

Bản án số:05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 01 - 2018.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Lê Mạnh Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: xóm 8, thôn Y, xã H, Mỹ Đức, TP Hà Nội

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn H1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: xóm 1, thôn H, xã H, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

3. *Người làm chứng:* Ông Lê Danh H2, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: xóm 1, thôn H, xã H, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Tuấn H1 được tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau năm 2008 khi đó chị H mới 17 tuổi. Ngày 17/10/2012 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi cưới chị H về nhà

anh H1 làm dâu. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 nghiện hút thường xuyên đánh đập, hành hạ chị. Không thể chung sống với anh H1 được chị H đã sống ly thân với anh H1 từ năm 2016 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: anh chị có 2 con chung là cháu Lê Quỳnh C sinh 28/3/2009 và cháu Lê Anh D sinh ngày 27/9/2013. Từ khi vợ chồng ly thân do điều kiện công việc chị để các cháu ở với ông nội và anh H1 nhưng vẫn có trách nhiệm nuôi các con. Sau ly hôn chị H xin được nuôi hết các con không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết mặc dù đã nhận được văn bản tổ tụng hợp lệ của Tòa án nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do.

Ông Lê Danh H2 là bố đẻ và ở cùng nhà với anh H1 cho biết: chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới chị H về nhà anh H1 làm dâu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 không chịu khó làm ăn, chơi bời không quan tâm đến gia đình. Ông H2 và gia đình khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Từ khi vợ chồng ly thân anh H1 ở với ông H2 nhưng hàng ngày không biết anh H1 làm gì, chơi bời bạn bè ở đâu. Khi nhận được văn bản tổ tụng của Tòa án ông đều giao cho anh H1 nhưng anh cố tình vắng mặt không đến tòa án thì đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Về con chung anh chị có hai con như chị H trình bày. Trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn do anh H1 chơi bời không có tài sản, không có thu nhập nên không nuôi được các con. Vợ chồng ông cũng già không chăm được các cháu ông đề nghị giao các cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả do anh H1 vắng mặt còn chị H tha thiết xin được ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án toà án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến

hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Tuấn H1 là bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án cố tình vắng mặt. Ngày 26/01/2018 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất do anh H1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: anh H1 và chị H kết hôn hợp pháp, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo xác nhận của gia đình anh H1 là do anh H1 chời bời, không chịu khó làm ăn. Anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh H1 tụ tập bạn bè chơi bời gia đình, bố mẹ khuyên bảo không được. Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung như chị H trình bày. Sau ly hôn chị H tha thiết xin nuôi hai con. Cháu Quỳnh C có nguyện vọng được ở với mẹ. Do anh H1 không có nghề nghiệp, ham chơi không có thu nhập, không có tài sản nên chấp nhận nguyện vọng của chị H là giao các con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 do chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: anh H1, chị H không có tài sản chung và không vay nợ ai nên không đề nghị tòa xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp ngày 14/12/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Tuấn H1.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Lê Quỳnh C sinh 28/3/2009 và cháu Lê Anh D sinh ngày 27/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 do chị H không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm hỏi con chung.

3. Về tài sản chung: anh chị không có yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001694 ngày 14/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Sau khi đối trừ chị không còn phải nộp nữa.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với chị H; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với anh H1.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố